

BÁO CÁO

Về việc thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu thôn An Đỗ

Căn cứ Quyết định số 1255/QĐ - UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Bộ tiêu chí về khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Hướng dẫn số 122/HD - SNN ngày 24/6/2021 của Sở nông nghiệp và PTNT tỉnh, hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Kế hoạch số 49/KH - UBND ngày 08/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ân Thi về việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ đề nghị của thôn An Đỗ tại Đề nghị ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc thẩm tra, công nhận thôn An Đỗ đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024;

Căn cứ kết quả thẩm tra hồ sơ và đánh giá thực tế mức độ đạt của từng tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại thôn An Đỗ, Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của thôn An Đỗ

Thôn An Đỗ, xã Bắc Sơn là một thôn thuần nông có tổng diện tích tự nhiên là khoảng 120 ha. Thôn có 656 hộ với 2020 nhân khẩu, nhân dân trong thôn làm nông nghiệp là chủ yếu.

Phát triển kinh tế của thôn chủ yếu là trồng trọt và chăn nuôi: Tính đến thời điểm tháng 4/2024, diện tích đất trồng lúa của thôn là 97 ha; diện tích trồng các loại cây ăn quả (vải, nhãn, cam...) là 2 ha (trong đó: Diện tích trồng nhãn, vải và tại cây ăn quả trong vườn thổ cư là 2ha); thôn có 30 hộ chăn nuôi lợn với tổng đàn 300 con (trong đó: Có 20 con lợn nái, 100 con lợn con, 180 con lợn thịt); có 110 hộ chăn nuôi gia cầm, với tổng đàn khoảng 3.500 con; diện tích nuôi thủy sản là 2,5 ha.

Tổng thu từ nông nghiệp, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ ước năm 2024 là: 145.440.000.000 đồng. Bình quân thu nhập đầu người là: 72

triệu đồng. Cơ cấu nền kinh tế trên địa bàn thôn đang có sự dịch chuyển đáng kể, các ngành sản xuất đa dạng gắn liền với phát triển sản xuất nông nghiệp nông thôn tạo việc làm và góp phần nâng cao thu nhập cho hàng trăm lao động hàng năm, năm 2024 thu nhập bình quân đầu người của xã ước đạt 72 triệu đồng/người/năm.

Trong những năm qua được sự quan tâm chỉ đạo của BCH Đảng ủy, UBND xã, Chi ủy chi bộ thôn đã lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế xã hội giữ vững an ninh chính trị, quốc phòng, xây dựng chính quyền và đoàn thể trong sạch vững mạnh, kiến thiết xây dựng cơ sở hạ tầng, vật chất theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng nông thôn mới của xã Bắc Sơn;

Thôn An Đỗ trong những năm qua luôn giữ vững được danh hiệu làng văn hóa, thôn có 633/656 hộ (đạt 96,5%) đạt danh hiệu gia đình văn hóa; công tác vệ sinh môi trường luôn được đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, đường làng ngõ xóm trong thôn có tổ vệ sinh môi trường thu gom rác thải sinh hoạt của các hộ gia đình ra địa điểm tập kết rác thải của thôn đảm bảo môi trường trong thôn luôn sạch đẹp. Đặc biệt trong những năm qua ban chi ủy chi bộ thôn đã vận động xã hội hóa cùng với sự hỗ trợ của cấp trên và sự đóng góp của nhân dân đã xây dựng được nhà văn hóa thôn khang trang sạch đẹp là nơi để chi bộ và nhân dân thôn An Đỗ sinh hoạt, đường giao thông nông thôn được kiến thiết nâng cấp 100%, đường làng được bê tông hóa, đường trục chính nội đồng cũng được mở rộng bê tông hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân phát triển sản xuất.

2. Thuận lợi

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo các cấp, kinh tế nông nghiệp nông thôn không ngừng phát triển, hệ thống điện, đường giao thông nông thôn, nhà văn hóa thôn được đầu tư nâng cấp, sửa chữa; các công trình xây dựng nhà ở của nhân dân trên địa bàn thôn được kiến thiết khang trang; vệ sinh môi trường thôn, xóm xanh - sạch - đẹp; công tác giữ gìn an ninh trật tự và nhiệm vụ quốc phòng quân sự tại địa phương được phát huy tốt; đời sống vật chất, văn hóa của nhân dân trong thôn được nâng cao.

- Cán bộ, Đảng viên trên địa bàn thôn luôn đoàn kết, quyết tâm cùng nhau xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu. Bên cạnh đó, con em làm ăn xa quê cũng luôn quan tâm ủng hộ, tích cực đóng góp xây dựng, tu sửa hạ tầng cơ sở trên địa bàn thôn.

3. Khó khăn

- Nguồn thu nhập từ nhân dân chưa cao mà sự xã hội hóa trong xây dựng các công trình còn lớn. Đường giao thông thôn, xóm chủ yếu là do nhân dân đóng góp, ngân sách tỉnh, huyện, xã và doanh nghiệp hỗ trợ một phần. Hiện nay trên

địa bàn thôn có một số đoạn bị xuống cấp gây ảnh hưởng đến giao thông đi lại của người dân.

- Sản xuất nông nghiệp còn nhiều hạn chế như việc áp dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất chưa nhiều, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ hàng hóa nông sản của nông dân còn hạn chế dẫn đến thu nhập của nông dân chưa cao.

II. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra: 01 ngày vào ngày 15/4/2024

1. Về hồ sơ

Sau khi Ban phát triển thôn họp, có 06/06 thành viên (đạt 100%) dự họp bỏ phiếu đồng ý đề nghị thẩm tra, công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, thôn tiến hành lập hồ sơ gồm:

- Đề nghị thẩm tra, công nhận thôn An Đỗ đạt chuẩn khu dân cư NTM kiểu mẫu năm 2024 (*bản gốc*).

- Bản tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí khu dân cư NTM kiểu mẫu (*bản gốc*).

- Biên bản họp bỏ phiếu đề nghị thẩm tra công nhận thôn An Đỗ đạt chuẩn khu dân cư NTM Kiểu mẫu (*bản gốc*).

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí

2.1. Tiêu chí số 01: Quản lý khu dân cư

a) Yêu cầu của tiêu chí:

1.1. Hàng năm có kế hoạch và thực hiện duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội nhằm nâng cao chất lượng sống của người dân. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý hoạt động xây dựng khu dân cư theo quy hoạch được phê duyệt; có mốc chỉ giới tại các công trình công cộng, các tuyến đường trục chính (đường thôn, đường liên thôn, đường xóm), không có tình trạng lấn chiếm đất công, không có trường hợp người dân vi phạm các quy định về quản lý và sử dụng điện năng.

1.2. Ít nhất 02 năm liên tiếp, liền kề tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận, không có hoạt động chống phá Đảng, chống chính quyền, các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có công dân vi phạm pháp luật nghiêm trọng dẫn đến bị xử lý hình sự; không để phát sinh thêm người mắc tệ nạn xã hội.

1.3. Thực hiện tốt công tác tuyển quân, huấn luyện dân quân theo đúng quy định; ít nhất 02 năm liên tiếp, liền kề tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận đạt chuẩn, không có trường hợp trốn, tránh nghĩa vụ quân sự, vi phạm Luật dân quân tự vệ.

1.4. Đánh giá, xếp loại cuối năm của chi bộ đạt "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" ít nhất 02 năm liên tiếp, liền kề tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận đạt chuẩn.

b) Kết quả thực hiện:

1.1. Hàng năm với nguồn kinh phí hỗ trợ của cấp trên, sự đóng góp của nhân dân và con em xa quê, thôn thường xuyên duy tu, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội như đường giao thông thôn, xóm, nhà văn hóa thôn.

+ Năm 2020: Với nguồn kinh phí đóng góp của nhân dân thôn đã cải tạo, nâng cấp và đưa vào sử dụng tuyến đường trục chính của thôn với tổng chiều dài khoảng 450m, chiều rộng mặt đường là 4m, tổng kinh phí khoảng 1 tỷ 200 triệu đồng.

Cùng với nguồn kinh phí của cấp trên, nhân dân thôn An Đỗ đã hiến đất, công trình cải tạo nâng cấp đường trục xã dài 3.500m; trị giá hàng tỷ đồng.

+ Năm 2022 nâng cấp, cải tạo tuyến đường liên thôn dài khoảng 450m, chiều rộng mặt đường là 4m với kinh phí cấp trên hỗ trợ khoảng 2,2 tỷ đồng.

+ Năm 2023 nâng cấp, cải tạo khuôn viên Nhà Văn hóa thôn với nguồn ngân sách của cấp trên hỗ trợ.

- Trên địa bàn thôn có 01 tuyến đường quy hoạch mới, 1 tuyến đường tỉnh lộ đang trong quá trình triển khai thực hiện, là đầu mối giao thông quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi trong việc giao lưu phát triển kinh tế văn hoá, xã hội của nhân dân.

- Thôn có tuyến đường huyện lộ 61 chạy qua. Thôn không có tình trạng lấn chiếm đất công vào mục đích cá nhân; không có trường hợp người dân vi phạm các quy định về quản lý và sử dụng điện năng.

1.2. Cán bộ và nhân dân thôn An Đỗ luôn chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và quy định của địa phương. Từ năm 2019 đến tháng 5/2024 trên địa bàn thôn không có hoạt động chống phá Đảng, chống chính quyền, xâm phạm an ninh quốc gia; không có công dân vi phạm pháp luật nghiêm trọng dẫn đến bị xử lý hình sự; không có trường hợp người mắc tệ nạn xã hội.

1.3. Thôn đã làm tốt công tác vận động thanh niên trong độ tuổi cũng như công tác động viên thanh niên trước lúc lên đường nhập ngũ. Năm 2023 có 03 công dân nhập ngũ, năm 2024 có 03 công dân nhập ngũ. Thôn không có trường hợp trốn, tránh nghĩa vụ quân sự, vi phạm quân sự, vi phạm Luật Dân quân tự vệ.

Công tác huấn luyện dân quân: Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Ban chỉ huy quân sự huyện hàng năm (Hướng dẫn về xây dựng lực lượng; quy định về quân số, thời gian huấn luyện Dân quân bộ binh, Dân quân binh chủng, tự vệ); thực hiện quyết định về điều động lực lượng dân quân (tự vệ) nòng cốt tham gia huấn luyện của UBND xã, hàng năm lực lượng dân quân của thôn An Đỗ đều được điều động tham gia huấn luyện dân quân theo đúng quy định.

1.4. Năm 2022, 2023 Chi bộ thôn An Đỗ đạt chi bộ "Hoàn thành tốt nhiệm

vụ" trong công tác xây dựng đảng.

c) So với với Bộ tiêu chí: Đạt

2. Tiêu chí số 02: Hạ tầng cơ sở

a) Yêu cầu của tiêu chí:

2.1. Tỷ lệ các tuyến đường thôn có chiều rộng mặt đường tối thiểu 3m, được cứng hóa (trải nhựa, bê tông xi măng...) và có hệ thống thoát nước đảm bảo không lầy lội vào mùa mưa, ô tô đi lại thuận tiện. Đạt 100%.

2.2. Tỷ lệ các tuyến đường ngõ xóm có chiều rộng mặt đường tối thiểu 2m, được cứng hóa (trải nhựa, bê tông xi măng, gạch...) và có hệ thống thoát nước đảm bảo không lầy lội vào mùa mưa, đi lại thuận tiện. Đạt 100%.

2.3. Có nhà văn hóa độc lập đạt chuẩn về diện tích, quy mô, trang thiết bị theo quy định.

2.4. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà đạt chuẩn theo quy định của Bộ xây dựng: Đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện:

2.1. Đường huyện lộ chạy qua thôn dài khoảng 0,7 km được trải bê tông mặt đường rộng 7,5 m tạo thuận lợi cho việc giao thông đi lại, đường trục chính trong thôn được cứng hóa bằng bê tông xi măng, chiều rộng mặt đường 3-4m. Tổng chiều dài đường làng là 3,5km. Các tuyến đường đều có hệ thống rãnh thoát nước đảm bảo không lầy lội vào mùa mưa, ô tô đi lại thuận tiện. Đạt 100%

2.2. Đường xóm được cứng hóa bằng bê tông xi măng, chiều rộng mặt đường dài 2-2,5m, các tuyến đường có hệ thống thoát nước, có nắp đậy, nước mưa chảy qua hệ thống kênh mương, ao, ngòi...đảm bảo không lầy lội vào mùa mưa, đi lại thuận tiện. Tổng chiều dài đường xóm là 1.5km Đạt 100%

2.3. Thôn có nhà văn hóa - khu hoạt động thể thao đạt chuẩn theo quy định đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và phục vụ hội họp, các hoạt động thể thao, vui chơi, giải trí của nhân dân trong thôn, cụ thể:

- Nhà văn hóa thôn với diện tích xây dựng 150m², quy mô 150 chỗ ngồi, có đầy đủ các trang thiết bị gồm bàn ghế, loa đài, hệ thống điện trong thôn được huy động nguồn vốn từ nhân dân, con em xa quê.

- Khu thể thao có sân bóng đá cỏ tự nhiên diện tích khoảng 720m², có sân bóng chuyền, cầu lông diện tích còn lại được trồng cây bóng mát,...góp phần tạo cảnh quan và hạn chế tình trạng cây cỏ dại.

2.4. Thôn có 656 hộ gia đình với 2020 nhân khẩu. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng là 656/656 hộ (đạt 100%), đảm bảo nhu cầu sinh hoạt và đời sống nhân dân, diện tích ở tối thiểu 14 m²/người; đảm bảo “3 cứng” (nền cứng, khung cứng, mái cứng), bố trí nhà ở, bếp, nhà vệ sinh, thuận tiện cho sinh hoạt hàng ngày của người dân.

c) So với với Bộ tiêu chí: Đạt

3. Tiêu chí số 03: Chăm sóc sức khỏe cộng đồng

a, Yêu cầu của tiêu chí:

3.1. Tỷ lệ trẻ em dưới 06 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin theo Chương trình tiêm chủng mở rộng: Đạt 100%.

3.2. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT: Đạt $\geq 95\%$.

3.3. Ít nhất 2 năm liên tiếp, liền kề tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận đạt chuẩn không có trẻ em bị xâm hại tình dục hoặc trẻ em bị bạo lực đến mức người xâm hại trẻ em bị xử lý hình sự, không có trẻ em bị tai nạn thương tích dẫn đến tử vong trên địa bàn.

3.4. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch: Đạt 100%.

3.5. Hộ nghèo: Không có (Trừ các hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội, do tai nạn rủi do bất khả kháng, do bệnh hiểm nghèo).

b, Kết quả thực hiện:

3.1. Tính đến hết tháng 04/2024:

Số trẻ dưới 6 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 12 loại vắc xin theo Chương trình tiêm chủng mở rộng là 35/35 trẻ, đạt tỷ lệ 100 %.

3.2. Tính đến hết tháng 04/2024: Số người tham gia bảo hiểm y tế của thôn là 2020/2020 người đạt 100%.

3.3. Năm 2021, năm 2022, năm 2023 và trong 4 tháng năm 2024, thôn không có trẻ em bị xâm hại tình dục hoặc trẻ em bị bạo lực đến mức người xâm hại trẻ em bị xử lý hình sự, không có trẻ em bị tai nạn thương tích dẫn đến tử vong.

Thôn có 01 Câu lạc bộ phòng chống bạo lực gia đình và “Địa chỉ tin cậy tại cộng đồng” để hỗ trợ phụ nữ và trẻ em khi xảy ra tình trạng bạo lực gia đình, địa điểm tại gia đình chi trưởng chi hội Phụ nữ thôn An Đỗ.

3.4. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh theo quy định là 656/656 hộ, đạt 100%. Nguồn nước sử dụng chủ yếu hiện nay là nước giếng khoan và nước mưa (hầu hết các hộ đều có bể lọc nước sơ bộ trước khi sử dụng).

- Thực hiện các kế hoạch của UBND xã Bắc Sơn về thực hiện chỉ tiêu cấp nước sạch hàng năm: Ban lãnh đạo thôn đã tiến hành rà soát danh sách các hộ chưa đầu nối để giao chỉ tiêu vận động cho từng xóm, thường xuyên phối hợp cùng các ngành, đoàn thể xã tuyên truyền về lợi ích của việc sử dụng nước sạch nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và thói quen sử dụng nước sạch của nhân dân. Tính đến thời điểm tháng 4/2024, tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy định trên địa bàn thôn là 656/656 hộ, đạt 100%

3.5. Theo kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2023, thực hiện an sinh xã hội năm 2024 số hộ nghèo của thôn năm 2023 là 12/656 hộ, trong đó có 04 hộ nghèo thuộc đối tượng Bảo trợ xã hội. Dự kiến số hộ nghèo, cận nghèo năm 2024

là 06 hộ

c) So với với Bộ tiêu chí: Đạt

4. Tiêu chí số 04: Văn hóa, gắn kết cộng đồng

a, Yêu cầu của tiêu chí:

4.1. Có tối thiểu 01 câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao hoạt động thường xuyên hiệu quả.

4.2. Có tối thiểu 05 năm liên tiếp được công nhận “Làng văn hóa” tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận.

4.3. Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”: Đạt $\geq 92\%$.

4.4. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

b, Kết quả thực hiện:

4.1. Trên địa bàn thôn có câu lạc bộ văn hóa văn nghệ thuật, thể dục thể thao hoạt động thường xuyên, hiệu quả như bóng chuyền, Câu lạc bộ văn nghệ của Hội phụ nữ và Câu lạc bộ thể dục dưỡng sinh của Hội người cao tuổi Thôn An Đỗ. Các thành viên trong câu lạc bộ thường xuyên tổ chức giao lưu, tập luyện, biểu diễn trong các buổi văn hóa, văn nghệ của thôn, xã, các dịp tổ chức lễ hội, câu lạc bộ phòng chống bạo lực gia đình...góp phần nâng cao đời sống tinh thần và sức khỏe cộng đồng của nhân dân.

4.2. Thôn được UBND tỉnh công nhận “Làng văn hóa” lần đầu năm 2004 tại Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 15/9/2004. Năm 2008, thôn được UBND tỉnh công nhận làng văn hóa lần 2 năm 2008 tại Quyết định số 5503/QĐ-UBND ngày 04/12/2008. Tính từ thời điểm năm 2014 đến năm 2023, thôn liên tiếp được công nhận danh hiệu "Làng văn hóa". Hàng năm, thôn đều được UBND huyện đánh giá và công nhận lại danh hiệu "Làng văn hóa".

4.3. Số hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa năm 2024 là 623/656 hộ đạt tỷ lệ 95%.

4.4. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

Cán bộ, đảng viên và nhân dân thôn An Đỗ thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

- Thôn thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thực hiện quy chế dân chủ đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động sinh sống và làm việc tại thôn qua các buổi Hội nghị, họp Nghị quyết trong thôn.

- Trong quá trình xây dựng quy hoạch, xây dựng đề án, lập các dự án xây dựng, thôn An Đỗ đã niêm yết công khai các dự án, bản quy hoạch tại nhà văn hóa để cán bộ, nhân dân biết, tham gia đóng góp ý kiến trong các cuộc họp chi bộ, họp quần dân chính mở rộng... Đồng thời thực hiện công khai tài chính các dự án đầu tư qua hệ thống loa truyền thanh xã, tại các cuộc họp của các đoàn thể tổ chức

chính trị, buổi họp dân để toàn thể cán bộ và nhân dân nắm được.

c) So với với Bộ tiêu chí: Đạt

5. Tiêu chí số 05: Môi trường, cảnh quan

a, Yêu cầu của tiêu chí:

5.1. Có trên 30% số hộ gia đình trong thôn thực hiện phân loại rác thải hữu cơ và được xử lý theo quy định; hàng tuần tổ chức tổng vệ sinh đường làng, ngõ, xóm, khu dân cư.

5.2. Tỷ lệ tuyến đường chính (Đường thôn, đường liên xóm, đường xóm) được trồng đồng bộ cây bóng mát, hoa, cây cảnh hoặc trang trí khác tạo cảnh quan môi trường: Đạt 100%.

5.3. Tỷ lệ các tuyến đường chính (Đường thôn, đường liên xóm, đường xóm) có hệ thống chiếu sáng, rãnh thoát nước (nếu có) có nắp đậy: Đạt 100%.

b, Kết quả thực hiện:

5.1. Thực hiện phân loại và xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình:

- Hàng năm UBND huyện Ân Thi đều tổ chức các buổi tập huấn, tuyên truyền thực hiện phân loại và xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình và mời một số hộ dân trên địa bàn thôn tham dự. Đến nay các ngành đoàn thể xã đã tuyên truyền, vận động được 265/565 hộ (đạt 40,4%) tham gia thực hiện mô hình phân loại và xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình, trong đó 85 hộ được hỗ trợ lắp đậy. Qua kiểm tra thực tế nhiều hộ gia đình thực hiện phân loại và xử lý rác thải hữu cơ đạt hiệu quả, tận dụng được nguồn phân hữu cơ để bón cho cây trồng, được đoàn kiểm tra huyện, đoàn kiểm tra xã đánh giá, công nhận trong các đợt kiểm tra hàng năm.

- Vệ sinh đường làng, ngõ, xóm, khu dân cư:

+ Thực hiện phong trào “*Vệ sinh môi trường đường làng, ngõ xóm*”, định kỳ 02 lần/tháng thôn tổ chức phát động tổng vệ sinh đường làng, ngõ xóm, phát quang cây cối, làm cỏ, cắt tỉa đường hoa...với sự tham gia của các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thôn; tổ chức dọn vệ sinh trong các dịp lễ lớn, các sự kiện trọng đại của địa phương; các hộ gia đình thường xuyên dọn dẹp, vệ sinh đường làng, ngõ xóm khu vực sinh sống (được nêu rõ trong hương ước của thôn). Các hàng rào bằng cây tại các hộ gia đình, vườn, ruộng sát đường giao thông được cắt tỉa gọn gàng, không vươn ra đường gây cản trở giao thông.

+ Hội phụ nữ thôn thường xuyên thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*”, nhân dân trong thôn tích cực tham gia bảo vệ, giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp, không có hoạt động làm suy giảm môi trường.

5.2. Thực hiện phong trào “*Đường hoa phụ nữ*” do Hội liên hiệp Phụ nữ xã triển khai, Chi Hội phụ nữ thôn hiện đã trồng đường hoa tại các khoảng đất trống ở 2 bên đường tại tuyến đường chạy trong thôn, định kỳ tổ chức cắt tỉa, dọn cỏ và

bón phân; bên cạnh đó các loại cây bóng mát, cây ăn quả cũng được người dân trồng 2 bên đường, góp phần tạo cảnh quan và hạn chế tình trạng cây cỏ dại; một số tuyến đường hai bên là khu dân cư, thôn đã tuyên truyền, vận động các hộ dân chỉnh trang vườn nhà, hàng rào, cổng, ngõ để tạo cảnh quan môi trường. Việc trồng cây không làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông cũng như làm hư hại đến các công trình công cộng, công trình của nhân dân, không có các cây thuộc danh mục ngoại lai xâm hại theo quy định.

5.3. Đường trục thôn, đường xóm đều có hệ thống đèn điện chiếu sáng được sửa chữa, bảo dưỡng hàng năm (kinh phí từ nguồn kinh phí xã hội hóa), đảm bảo phục vụ người dân đi lại thuận tiện góp phần tạo cảnh quan môi trường sáng, sạch, đẹp, giữ gìn an ninh trật tự thôn xóm (đạt 100%).

Hệ thống rãnh thoát nước trong khu dân cư tập trung: Trên địa bàn thôn các tuyến đường đều có rãnh thoát nước (có nắp đậy) và cống qua đường, không có tình trạng ảnh hưởng mất vệ sinh từ rãnh, cống thoát nước; các tuyến đường còn lại nước mưa chảy tràn qua hệ thống kênh mương, ao, ngòi...đảm bảo tuyến đường không lầy lội vào mùa mưa, đi lại thuận tiện.

c) So với với Bộ tiêu chí: Đạt

III. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

- Thành phần hồ sơ đầy đủ
 - Ban phát triển thôn An Đỗ lập hồ sơ, đánh giá các tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu đảm bảo đúng trình tự thủ tục hồ sơ xét công nhận và công bố thôn đạt chuẩn khu dân cư kiểu mẫu theo Hướng dẫn số 122/HD-SNN ngày 24/6/2021 của Sở nông nghiệp và PTNT tỉnh về hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí

Tổng số tiêu chí thôn An Đỗ đã được Đoàn thẩm định đánh giá đạt chuẩn tính đến thời điểm thẩm định là: 5/5 tiêu chí, đạt 100%.

IV. KIẾN NGHỊ

Đề nghị UBND huyện Ân Thi, Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện tiến hành thẩm định, xét, công nhận thôn An Đỗ, xã Bắc Sơn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024.

Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Đoàn thẩm tra UBND huyện;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
 CHỦ TỊCH**

- Ban chỉ đạo xây dựng NTM xã;
- Lưu: VP.

Nguyễn Văn Sinh

**Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu
tại thôn An Đỗ, xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên**
(Kèm theo Báo cáo ngày/5/2024 của Ban phát triển thôn An Đỗ)

| TT | Tên tiêu chí | Nội dung tiêu chí | Điểm chuẩn | Điểm tự chấm |
|----|---|--|------------|--------------|
| 1 | Tiêu chí số 01. Quản lý khu dân cư | 1.1. Hàng năm có kế hoạch và thực hiện duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội nhằm nâng cao chất lượng sống của người dân. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý hoạt động xây dựng khu dân cư theo quy hoạch được phê duyệt; có mốc chỉ giới tại các công trình công cộng, các tuyến đường trục chính (đường thôn, đường liên thôn, đường xóm), không có tình trạng lấn chiếm đất công, không có trường hợp người dân vi phạm các quy định về quản lý và sử dụng điện năng. | 1 | 1 |
| | | 1.2. Ít nhất 02 năm liên tiếp, liền kề tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận, không có hoạt động chống phá Đảng, chống chính quyền, các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có công dân vi phạm pháp luật nghiêm trọng dẫn đến bị xử lý hình sự; không để phát sinh thêm người mắc tệ nạn xã hội. | 1 | 1 |
| | | 1.3. Thực hiện tốt công tác tuyển quân, huấn luyện dân quân theo đúng quy định; ít nhất 02 năm liên tiếp, liền kề tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận đạt chuẩn, không có trường hợp trốn, tránh nghĩa vụ quân sự. | 1 | 1 |

| TT | Tên tiêu chí | Nội dung tiêu chí | Điểm chuẩn | Điểm tự chấm |
|----|--|---|------------|--------------|
| | | 1.4. Chi bộ thôn An Đỗ luôn hoàn thành Đánh giá, xếp loại cuối năm của chi bộ đạt "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" 05 năm liên tiếp, liền kề tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận đạt chuẩn. | 1 | 0,5 |
| 2 | Tiêu chí số 02. Hạ tầng cơ sở | 2.1. Tỷ lệ chiều dài các tuyến đường thôn có chiều rộng mặt đường tối thiểu 3m, được cứng hóa (Trái nhựa, bê tông xi măng) và có hệ thống thoát nước đảm bảo không lầy lội vào mùa mưa, ô tô đi lại thuận tiện: Đạt 100%. | 1 | 1 |
| | | 2.2. Tỷ lệ chiều dài các tuyến đường liên xóm, đường xóm có chiều rộng mặt đường tối thiểu 2m, được cứng hóa (Trái nhựa, bê tông xi măng,) và có hệ thống thoát nước đảm bảo không lầy lội vào mùa mưa, đi lại thuận tiện: Đạt 100%. | 1 | 1 |
| | | 2.3. Có nhà văn hóa độc lập đạt chuẩn về diện tích, quy mô, trang thiết bị theo quy định. | 1 | 1 |
| | | 2.4. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà đạt chuẩn theo quy định của Bộ xây dựng: Đạt 100% | 1 | 1 |
| 3 | Tiêu chí số 03. Chăn sóc sức khỏe cộng đồng | 3.1. Tỷ lệ trẻ em dưới 06 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin theo Chương trình tiêm chủng mở rộng: Đạt 100%. | 1 | 1 |
| | | 3.2. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT: Đạt $\geq 95\%$. | 1 | 1 |
| | | 3.3. Ít nhất 2 năm liên tiếp, liền kề tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận đạt chuẩn không có trẻ em bị xâm hại tình dục hoặc trẻ em bị bạo lực đến mức người xâm hại trẻ em bị xử lý hình sự, không có trẻ em bị tai nạn thương tích dẫn đến tử vong trên địa bàn. | 1 | 1 |

| TT | Tên tiêu chí | Nội dung tiêu chí | Điểm chuẩn | Điểm tự chấm |
|-------------------|---|--|-------------------|---------------------|
| | | 3.4. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch: Đạt 100% | 1 | 1 |
| | | 3.5. Hộ nghèo: Không có (Trừ các hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội, do tai nạn rủi do bất khả kháng, do bệnh hiểm nghèo). | 1 | 0,5 |
| 4 | Tiêu chí số 04. Văn hóa, gắn kết cộng đồng | 4.1. Có tối thiểu 01 câu lạc bộ văn hóa văn nghệ hoặc thể dục thể thao hoạt động thường xuyên, hiệu quả. | 1 | 1 |
| | | 4.2. Có tối thiểu 05 năm liên tiếp, liên kế được công nhận danh hiệu "Làng văn hóa" tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận. | 1 | 1 |
| | | 4.3. Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa": Đạt \geq 92%. | 1 | 1 |
| | | 4.4. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở. | 1 | 1 |
| 5 | Tiêu chí số 05. Môi trường, cảnh quan | 5.1. Có trên 30% số hộ gia đình trong thôn thực hiện phân loại rác thải hữu cơ và được xử lý theo quy định; hàng tuần tổ chức tổng vệ sinh đường làng, ngõ, xóm, khu dân cư. | 1 | 1 |
| | | 5.2. Tỷ lệ tuyến đường chính (Đường thôn, đường liên xóm, đường xóm) được trồng đồng bộ cây bóng mát, hoa, cây cảnh hoặc trang trí khác tạo cảnh quan môi trường: Đạt 100%. | 1 | 1 |
| | | 5.3. Tỷ lệ các tuyến đường chính (Đường thôn, đường liên xóm, đường xóm) có hệ thống chiếu sáng, rãnh thoát nước (nếu có) có nắp đậy: Đạt 100%. | 1 | 1 |
| Tổng cộng: | | | 20 | 19 |

